

CÂU CHUYỆN SỬ

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

I - LỜI DẪN NHẬP

Sử học phải đáp ứng sự thật, nên người viết sử phải có tâm lực tìm những sự kiện thực sự xảy ra trong quá khứ, rồi căn cứ vào đó mà viết sử. Nếu viết theo thiên kiến, hay để đáp ứng chính trị, thì không còn là sử nữa, mà là thông tin tuyên truyền. Đó là động lực thôi thúc tôi viết ra bài này, nhưng trong bài cần trích dẫn những điện thư trao đổi của Sử Gia Trần Anh Tuấn, nguyên là Giáo sư Ban Sử trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, nay là Giáo sư hồi hưu Oakland Unified School District CA, và là Cựu Chủ Nhiệm & Chủ Bút Chuyên San Dòng Sử Việt, CA. Vì vậy, tôi cần xin ý kiến của Sử Gia.

Và đây là điện thư tôi gửi đến Sử Gia Trần Anh Tuấn:

From: Chuong Dao <daochuong09@yahoo.com>

To: TUAN TRAN ANH <att411@comcast.net>

cc me

Tue, Feb 11, 2025 at 5:44 PM

Kính gửi Giáo Sư, Sử Gia Trần Anh Tuấn

...Một việc nữa, xin ý kiến của Anh, là câu chuyện về Sử Gia, Giáo Sư Nguyễn Phương, Anh đã chứng minh cụ thể. Tôi muốn đăng trên trang mạng Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Quảng Ngãi Nghĩa Thục, xin ý kiến của Anh, có nên đăng hay không? Và nếu đăng, thì có nên thêm bớt và sửa chữa gì không, để hợp từ bức thư tư riêng trở thành lá thư không niêm...

Chỉ 5 giờ 16 phút sau, Sử Gia Trần Anh Tuấn đã phúc đáp:

From: Tran Anh-Tuan <att411@comcast.net>

To: Chuong Dao <daochuong09@yahoo.com>

Tue, Feb 11, 2025 at 11:01 PM

Kính gửi Giáo Sư, Sứ Gia Đào Đức Chương

Thưa Anh,

Về Giáo Sư, Sứ Gia Nguyễn Phương, ý kiến phổ biến quan điểm của Giáo Sư về nguồn gốc dân tộc trên liên mạng Tây Sơn Bình Định Bắc Cali của Anh là ý kiến rất hay. Lý do là quảng đại quần chúng, kể cả giới trí thức những ngành khác không phải sử học, chưa biết quan điểm bất thường này của một Giáo Sư Sử Học tại Huế.

Theo tôi, xin Anh cứ phổ biến bức email của tôi, rồi Anh mào đầu bằng lý do cần phổ biến trong liên mạng TS-BĐ Bắc Cali. Hay cần thay đổi thêm bớt gì, xin Anh cứ tùy nghi.

Con người ta "sinh lão bệnh tử," buồn nhưng phải chấp nhận thối, thưa Anh. Anh và tôi, chúng ta phải tiếp tục làm việc chính là để thay thế khoảng trống mà lớp người ra đi đã để lại!

Thân kính,

Trần Anh Tuấn

II - VÀO BÀI

1 - Bức điện thư của Đào Đức Chương:

Fr: Chuong Dao <daochuong09@yahoo.com>

To: TUAN TRAN ANH <att411@comcast.net>

cc me

Thu, Feb 6, 2025 at 3:55 PM

Kính gửi Sứ Gia, Giáo Sư Trần Anh Tuấn

Thưa Sứ Gia,

Được Anh cho biết Giáo Sư Nguyễn Phương có đưa ra thuyết dân tộc Việt gốc Tàu. Thời ấy, tôi không học ban sử, nên không được may mắn tiếp xúc để biết rõ về vị Giáo Sư này. Vì thế, tôi chỉ biết GS Phương là một sứ gia dạy sử ở Đại học Huế, qua hai tài liệu: *Phương Pháp Sử*, và bài tranh luận giữa GS Nguyễn Phương với ông Văn Tân (Sứ gia Miền Bắc) về đề tài: "*Quang Trung và Nguyễn Ánh, Ai đã Thống Nhất Đất Nước.*"

Tài liệu *Phương Pháp Sử* của GS Nguyễn Phương (mượn được từ một người bạn học ngành sử) tôi được đọc cách đây trên 60 năm, tuy có chép lại để nhớ, nhưng chỉ ghi toát yếu. Với tôi, *Phương Pháp Sử* của Giáo Sư Phương rất có giá trị, đã giúp tôi hiểu biết nhiều về bộ môn này, từ quy tắc sử, đến cách viết sử. Vì thế, lúc đọc, tôi chú ý và cố nhớ cách biên soạn sử và kiến thức sử để hữu dụng khi cần. Khi đọc tài liệu tranh luận, tôi chú ý cách đối đáp, cách đánh phủ đầu, cách

né đòn, và cả cách dùng ngón đòn tuyệt chiêu để bẻ gãy lập luận đối phương. Nhưng tôi cũng đã thấy được Sử Gia Nguyễn Phương bênh vực vua Gia Long quá nhiều, còn Sử Gia Văn Tân thì trái lại. Vì thế, tôi không đồng ý quan điểm của cả hai bên, bởi triết lý Sử học của họ quá thiên lệch. Theo thiên ý của tôi, Quang Trung và Gia Long đều có công trong việc thống nhất đất nước; việc còn lại là thử bàn công trạng, ai lớn hơn?

Nếu chỉ có Nguyễn Nhạc mà không có Nguyễn Huệ, thì cuộc Tây Sơn khởi Nghĩa cũng thành công, nhưng chỉ để thay thế chúa Nguyễn cai trị đất Nam Hà, chứ bản tính an phận của Nguyễn Nhạc không muốn thôn tính cả miền Bắc. Bằng chứng là vào năm Bính Ngọ (1786) khi Nguyễn Huệ tự ý kéo quân ra Bắc lấy danh nghĩa "Phù Lê Diệt Trịnh" thì Nguyễn Nhạc liền tức tốc ra Thăng Long để tìm hãm thẳng em mình có dấu hiệu "sỗ lộng." Vậy Nguyễn Huệ mới là người duy nhất trừ được chúa Trịnh, một lực lượng mà các chúa Nguyễn suốt hơn 2 thế kỷ (1558-1775) không thể tiêu diệt được, và ngay cả Nguyễn Nhạc cũng không muốn động đến. Hơn nữa, nếu không có thiên tài Nguyễn Huệ, đánh tan 2 vạn quân Xiêm chỉ trong 1 đêm (đêm 18 và rạng ngày 19-1-1785) và quét sạch 20 vạn quân Thanh trong 5 ngày (từ đêm 30 đến chiều mùng 5 Tết Kỷ Dậu, 1789, sớm hơn dự định 2 ngày), thì nước ta không những không thống nhất mà còn bị cai trị bởi quân Thanh ở Miền Bắc, và quân Xiêm ở Miền Nam. Nói thế, không có nghĩa là dồn hết công trạng thống nhất đất nước cho Nguyễn Huệ, vì thời ấy nước ta vẫn bị phân vùng của 3 lực lượng: Quang Trung giữ lãnh thổ từ Ái Nam Quan đến Bến Ván (phía Nam tỉnh Quang Nam) [1], Nguyễn Nhạc làm vua từ Bến Ván đến Phan Thiết, và Chúa Nguyễn Ánh chiếm lãnh Miền Lục Tỉnh.

Vậy thì chúa Nguyễn Ánh cũng có công thống nhất đất nước, nhờ thừa hưởng công trạng khai phá của Quang Trung cộng với sự khéo léo của một chính trị gia được lòng dân, bằng chứng là nghiêm cấm binh sĩ của mình không được sách nhiễu dân chúng, nên đã thực sự thống nhất đất nước suốt từ Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau, cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nữa.

Tóm lại, Nguyễn Huệ có công khai sơn phá thạch, Nguyễn Ánh có công hoàn tất và đặt nền móng vững chắc trong việc thống nhất đất nước. Tiếc rằng, cả hai Sử Gia (Nguyễn Phương và Văn Tân) khi tranh luận, họ chỉ đứng một đầu cân nhìn vào lịch sử chứ không với tới lịch sử thật sự. Còn nếu, hỏi rằng ai có công nhiều hơn, theo thiên ý của tôi Nguyễn Huệ 6 phần, Nguyễn Ánh 4 phần. Xin được lãnh hội ý kiến của Anh, của một Sử Gia chuyên nghiệp.

Thưa Anh, còn việc Sử Gia, Giáo Sư Nguyễn Phương đã đưa ra thuyết dân tộc ta có nguồn gốc Hán, tiếc quá tôi không được may mắn xem tài liệu ấy, để biết GS Phương đã nói gì, dựa vào tài liệu nào, và lập luận ra sao? Nếu đoán không lầm, có lẽ GS Phương chỉ dùng những sử liệu của Tàu, bóp méo lịch sử theo chiều

hướng có lợi cho họ, để đúng nghĩa với sự tự xưng là Trung Quốc, còn xung quanh họ là những chur hầu. Thế thì, GS Nguyễn Phương đã nghĩ sao về bộ sử Hán Thư của Ban Cố? Tiện đây, xin gửi Anh bài viết của tôi "*Giới Thiệu Tác Phẩm Đạo Quanh Vườn Thơ Đường*." Tôi nghĩ, độc giả sẽ phê phán, vì bài Giới thiệu một tác phẩm 8 trang, mà lại dành 3 trang cuối để trình bày một vấn đề ngoài lề.

Xin thưa, "ngoài lề" ở đây có chủ đích, bởi lý do trong ngày tiền đại hội Liên Trường Qui Nhơn, anh Nguyễn Thế Đại (bạn đồng nghiệp cũ) trao tập bản thảo và nhờ tôi viết cho bài giới thiệu, đồng thời Anh than: "*Tác phẩm này tôi đã khổ công biên soạn và dịch thuật, nhưng ngặt nỗi công đồng ta đang khí thế chống Tàu sôi nổi, tôi ngại khi xuất bản có thể bị "ném đá," mà không xuất bản thì uổng quá!*"

Tôi xem lướt qua rồi trấn an Anh: "*Tôi sẽ dựa vào những phát kiến để hóa giải, lẽ dĩ nhiên không hư cấu, mà chính là sự thật, bởi Đường âm là sản phẩm của Lạc Việt, là tiếng Việt cổ (Nhã ngữ); người đọc sẽ hiểu Anh.*"

Kèm theo Email này, tôi xin gửi bài "*Giới Thiệu Tác Phẩm Đạo Quanh Vườn Thơ Đường*" để Anh thẩm định.

Trở lại vấn đề bàn về sử, vì bức xúc khi biết tin GS Nguyễn Phương vẫn khư khư giữ vững quan điểm dân tộc Việt có nguồn gốc Tàu, nên tôi đã quá lời làm bàn về sử, có thể sai lầm, xin Anh với cái nhìn của một Sử Gia chuyên nghiệp mà chỉ dẫn cho, thành thật cảm ơn Sử Gia.

Thân kính, với lòng quý mến
Đào Đức Chương

2 - Dưới đây, là lời phúc đáp của Sử Gia Giáo sư Trần Anh Tuấn:

Tôi gửi email chiều hôm trước thì rạng sáng hôm sau, Anh phúc đáp ngay với đầy đủ bằng cứ cho lập luận của Anh. Tôi biết Anh rất bận trong công trình biên soạn đề tài *Việt Sử Tại Bắc Mỹ* là bộ *Thư Tịch Học*, dày chừng 1000 trang, đang trong thời kỳ sắp hoàn tất, nhưng cũng sốt sắng phúc đáp nhanh chóng. Thành thực cảm ơn Anh về sự thịnh tình này.

Fr: Tran Anh-Tuan <att411@comcast.net >
To: Chuong Dao <daochuong09@yahoo.com>
Fri, Feb 7, 2025 at 4:46 AM

Kính gửi Giáo Sư Đào Đức Chương

Thưa Anh,

Không biết Sử Gia Giáo Sư Nguyễn Phương bắt đầu dạy học ở Học Khu Thống Nhất Oakland từ bao giờ, nhưng năm 1980 khi tôi bắt đầu dạy ở đó thì GS Nguyễn Phương không còn ở Oakland mà chuyển xuống Nam California. Bản thảo vị Sử

Gia này thực hiện do học bổng của Ford Foundation chỉ có vài bản cốt để nộp cho Ford Foundation mà tôi có duyên được một bản do người bạn tặng lại bản mà GS Phương tặng anh.

Vì thế, trong bài tôi viết về Sử Gia Nguyễn Phương năm 2021, tôi đã ghi nhận chuyện vị Giáo Sư này quả quyết nguồn gốc dân tộc Việt là Tàu từ thập niên 1960 ở Việt Nam đến thập niên 1970 ở Hoa Kỳ. Tôi đã ghi rõ những nguồn tài liệu mà GS Phương sử dụng để chứng minh nguồn gốc dân Việt như sau:

"Như nguồn gốc dân tộc mà GS Nguyễn Phương kết luận là hậu duệ của người Tàu. Kết luận này của GS Nguyễn Phương đã bị phê bình ngay từ thời VNCH.

Nhưng vị Giáo Sư này cho đến năm 1976 tại Hoa Kỳ vẫn kết luận, nguyên văn trong bản thảo *The Ancient History of Vietnam. A New Study* nơi trang 187: "*Tóm lại, Việt Nam căn bản là phần lãnh thổ của Tàu nơi miền nam xa xôi. Và người Việt là hậu duệ của những người Tàu lập cư ở đó.*" (Nguyên văn: *In short, Vietnam was originally a portion of Chinese far-south territory. And the Vietnamese people were descendants of Chinese colons.*)

Ngay sau hai câu trên, GS Nguyễn Phương lại ví von, là "Thí dụ như xác định dân Việt là hậu duệ của Lạc Việt thì chẳng khác gì xác định người Hoa Kỳ là hậu duệ của giống Da Đỏ Sioux." (Nguyên văn: *To insist that the Vietnamese were the descendants of the Lạc-Việt, for example, is similar to insist that the American people are descendants of, say, the Sioux.*)

Vậy là suốt một đời nghiên cứu, Sử gia Nguyễn Phương luôn luôn quả quyết đến độ thách đố, rằng gốc gác dân tộc Việt phải là dân Tàu!

Sự thật, sự xác định chắc chắn nguồn gốc dân tộc vốn là một đề tài mà thời gian cách nay cả mấy ngàn năm là một điều bất thường trong ngành nghiên cứu Sử Học. Huống chi lại căn cứ vào sách vở tài liệu của người Tàu, là kẻ ngoại xâm đối với dân tộc, gồm Sử Ký, Tiền Hán Thư, Hậu Hán Thư, Tư Trị Thông Giám, Nhị Thập Ngũ Sử... để kết luận về dân tộc thì kết luận ấy càng bất thường hơn nữa!"

Thân kính,
Trần Anh Tuấn

3 - Trích 3 trang cuối bài "Giới Thiệu Tác Phẩm Đạo Quanh Vườn Thơ Đường." của Đào Đức Chương:

Nhưng vấn đề đặt ra, tại sao nhà văn Nguyễn Thế Đại dịch thơ Đường, và có phải là dịch thơ chữ Hán của các thi nhân đời nhà Đường ra Việt không?

Theo huyền sử Việt Nam, Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc có 100 trứng, nở ra 100 con trai, trùng khớp với lịch sử dân tộc

Bách Việt, gồm các nhóm chủng hạn như: U Việt, Dương Việt, Cán Việt, Mân Việt, Nam Việt, Đông Việt, Sơn Việt, Điền Việt, Khôi Việt, Chiêm Việt, Âu Việt, Lạc Việt,... Bách Việt sở hữu một lãnh thổ rộng lớn ở phía Nam sông Trường Giang, tức sông Dương Tử. Theo Sách Hán Thư [2] là bộ sử, được xếp vào hàng Nhị Thập Tứ Sử và Tứ Sử Kinh Điển, cũng đã thừa nhận:

“Trong vòng bảy tám nghìn dặm từ Giao Chỉ tới Cối Kê (thuộc vùng Bắc Chiết Giang) đâu đâu cũng có Bách Việt, mỗi nhóm có một thị tộc của mình.”

Về nguồn gốc Bách Việt, ngày nay, với những phát kiến vững chắc, dựa trên các di chỉ có niên đại thời Đồ Đá Mới (Neolithic) và nhất là kiểu mộ hình chum được tìm thấy nhiều ở miền Bắc Việt Nam và một số ở Quảng Tây, chứng tỏ thổ dân sinh sống những vùng đó có nguồn gốc ở phía Nam, với ảnh hưởng nền văn hóa Hòa Bình (9000 - 5600 TTL) và Bắc Sơn (8300 - 5900 TTL) tại Việt Nam. Phát kiến đầy sức thuyết phục này đã phá vỡ lập luận của La Hương Lâm (Luo Xiang Lin), nhà sử học Tàu, cho rằng dân tộc Bách Việt có nguồn gốc từ phương Bắc, cùng tổ tiên với nhà Hạ (dân tộc Hán) một triều đại kéo dài từ vua Võ đến vua Kiệt (2205 TTL - 1766 TTL).

Nhưng rồi, trong khi hầu hết các nhóm trong Bách Việt, cuối cùng đã bị Hán hóa; chỉ có nhóm Lạc Việt vẫn giữ vững nền tự chủ, mở đầu là triều đại Hùng Vương, Quốc hiệu là Văn Lang, nối ngôi 18 đời. Và hậu duệ của nhóm Lạc Việt vẫn duy trì bản sắc dân tộc, đến nay đã có chiều dài 4000 năm văn hiến.

Theo Hà Văn Thù, tác giả bộ sách đã xuất bản *“Tiến Trình Lịch Sử Văn Hóa Việt,”* và bài đăng trên trang mạng *“Không Có Cái Gọi Là Từ Hán Việt”* đã viết: do người Bách Việt sống trên địa bàn rộng lớn với thổ nhưỡng khác nhau, giao thông cách trở, nên dần dần ngôn ngữ bị phân ly thành nhiều phương ngữ. Chỉ còn tiếng nói của người Việt (trong nhóm Bách Việt) ở vùng Quảng Đông (Đông Việt) và Phúc Kiến (Mân Việt) là chuẩn mực nhất, nên được gọi là Nhã ngữ. Và theo Phạm Văn Sơn, *Việt Sử Tân Biên*, Quyển 1, trang 76 - 77, lãnh thổ nước Văn Lang của vua Hùng lúc bấy giờ, gồm 15 bộ, trong đó có 3 bộ bao gồm các phần đất phía Nam của nước Tàu ngày nay. Đó là bộ Vũ Định (Thái Nguyên VN và một phần đất của Hoa Nam), Lạc Hải (Lạng Sơn VN và một phần Quảng Tây), Ninh Hải (Quảng Yên VN và một phần Quảng Đông). Và cũng theo Hà Văn Thù, triều đình nhà Chu (1122 TTL - 256 TTL), rồi nhà Tây Hán (202 TTL - 8 STL), kể đến nhà Đông Hán (25 - 220) khuyến khích dân chúng ở kinh đô nói theo Nhã ngữ. Sang đời Nhà Đường (618 - 907) lấy tiếng nói kinh đô Tràng An (tức Nhã ngữ) làm tiếng nói chính thức, được gọi là Đường Âm. Vậy Đường âm có nguồn gốc Việt, được người Tràng An sử dụng trong thời Nhà Đường; là bộ phận tinh hoa của tiếng Việt, được ký tự bằng chữ vuông. “Vì vậy, mọi chữ vuông chỉ khi đọc và giải nghĩa bằng

tiếng Việt mới chính xác” hay nói một cách khác “tiếng Việt là chủ thể tạo nên ngôn ngữ Trung Hoa.” Hà Văn Thù kết luận:

“Sau thời Đường, nước ta độc lập, chữ Nho trở thành Quốc ngữ. Theo dòng thời cuộc, tiếng nói của người Trung Hoa thay đổi, ngày càng xa gốc Việt. Chẳng những người Việt không hiểu tiếng người phương Bắc mà người Trung Quốc cũng không còn nói được Đường âm. Di sản vô giá thơ Đường chỉ còn người Việt Nam thưởng thức trong âm điệu tuyệt vời.”

Ngày nay, dựa trên những phát kiến vững chắc, đã đến lúc người Việt Nam cần khẳng định bản quyền tiếng Việt cổ. Tiếng Việt, được tổ tiên ta sáng tạo trong quá khứ mà người Hán đã vay mượn từ năm 1122 TTL (nhà Chu). Có thể nói “tổ tiên ta để lại trên đất Trung Hoa không chỉ tiếng mà cả chữ viết.” Vì vậy, Hà Văn Thù đề nghị:

“Cần một cuộc cách mạng loại bỏ thuật ngữ ‘từ Hán Việt’ khỏi ngôn ngữ Việt để thay vào đó tên gọi đúng: tiếng Việt cổ! Đồng thời dùng lại thuật ngữ chữ Nho để gọi văn tự của tổ tiên mà xưa nay vẫn lầm tưởng là chữ nước ngoài.” [3]

Bởi thế, trong thời Việt Nam Cộng Hòa (1954 - 1975), Bộ Quốc Gia Giáo Dục, soạn chương trình Quốc Văn cho các lớp Trung học, sớm có sáng kiến gọi những áng văn chữ Nho là Cổ văn, không gọi là “Hán Việt.”

Trở lại với tập *Dạo Quanh Vườn Thơ Đường*, nhà văn Nguyễn Thái Đệ đã đi vào “Di sản vô giá thơ Đường” mà ngày nay “chỉ còn người Việt Nam” có thể “thưởng thức” được “trong âm điệu tuyệt vời!” Bởi thơ Đường là sản phẩm của Lạc Việt, là tiếng Việt cổ (Nhã ngữ). Và thơ Đường còn là thể thơ áp dụng bằng trắc chặt chẽ nhất, từng chữ, từng câu, theo luật “*Nhất tam ngũ bất luận, Nhì tứ lục thất phân minh*”, luật khổ độ, luật đối, đều có liên quan đến thanh điệu. Tiếng Việt đơn âm, lại có đủ 6 dấu giọng, nên cảm nhận được âm điệu tuyệt vời của thơ Đường hơn là người Tàu ngày nay.

Đó là lý do tại sao tác phẩm “*Dạo Quanh Vườn Thơ Đường*” của Nhà văn Nguyễn Thế Đại ra đời.

...



Chiều ngày 6- 7- 2013, Tiền Đại Hội Liên Trường Qui Nhơn, Thầy Nguyễn Thái Độ (cà vạt nâu) trao bản thảo cho Thầy Đào Đức Chương và Thầy Lê Tú Vinh xem. Ảnh: Phạm Lê Huy.

III - VẤN ĐỀ ĐẶT RA THAY LỜI KẾT

- **Việc thứ nhất**, ngày nay, đã có những phát kiến vững chắc, chúng ta nên sửa lại một số thuật ngữ đã bị gọi lầm, chẳng hạn như: “Hán học” nên gọi cho đúng là “Nho học” vì đó là tiếng Việt cổ của Lạc Việt, tổ tiên ta đã sáng tác thứ chữ vuông được gọi là Nhã ngữ, mà người Hán đã vay mượn từ năm 1122 TTL (nhà Chu), rồi chiếm đoạt làm của riêng. Theo tâm lý, nếu một sự đối trá mà cứ luôn luôn lập đi lập lại, một thời gian lâu người nghe sẽ quen tai, rồi nhập tâm, và tưởng rằng đó là sự thật.

Vì thế các cụ ngày xưa rất sáng suốt, và thận trọng trong việc dùng từ, đã gọi là: Giới Nho gia, Một nhà Nho, Ông đồ Nho, Học chữ Nho, Nho giáo,...chứ không nói: Một nhà Hán, Ông đồ Hán, Hán giáo...

- **Việc thứ hai**, tên nước “Trung Quốc” cũng cần nên chỉnh lại. Sử Gia khả kính Trần Trọng Kim viết *Việt Nam Sử Lược* từ năm 1919, là bộ thông sử chân chính và có giá trị nhất, đã hơn một thế kỷ qua có nhiều Sử gia Việt Nam đã trình làng sử phẩm của mình với tham vọng thay thế VNSL, nhưng vẫn chưa qua mặt được. Có điều đáng nói hơn cả là trong bộ *Việt Nam Sử Lược*, Sử Gia Trần Trọng Kim không dùng từ “Trung Quốc” mà đã dùng thuật ngữ: Nước Tàu (*Tình thế nước Tàu*, trang 56; *Chiến tranh với nước Tàu*, trang 545), quân Tàu (*rồi sau thấy thế quân Tàu còn mạnh*, trang 59), về Tàu (*Thoát Hoan trốn chạy về Tàu*, trang 146); bên Tàu (*quân Nhật Bản ở bên Tàu sang đánh Lạng Sơn*, trang 569). Trên đây chỉ là một vài điển hình rút ra từ đầu, giữa và cuối bộ sách, để chứng tỏ rằng cụ Trần Trọng Kim đã nhất quán khi đề cập đến tên gọi là nước Tàu [4].

- **Việc thứ ba**, thuật ngữ “An Nam” do vua Tàu đặt ra để gọi nước ta trong thời bị họ đô hộ.

Năm Kỷ Mão (675), vua Tàu là Đường Cao Tông đổi Giao Châu Đô Hộ Phủ thành An Nam Đô Hộ Phủ, vì vị trí nước ta ở phía Nam nước Tàu. Cũng như họ đã gọi các nước láng giềng khác mà họ đang cai trị như: nước Triều Tiên bị gọi là An Đông Đô Hộ Phủ vì ở phía Đông nước Tàu; nước Tây Tạng bị gọi là An Tây vì ở phía Tây; nước Mông Cổ bị gọi là An Bắc Đô Hộ Phủ vì ở phía Bắc [5].

Rồi thì nước ta đã lấy lại quyền tự chủ kể từ năm 931, Dương Đình Nghệ khởi nghĩa đánh đuổi quân Nam Hán cho đến nay, và đã có các Quốc hiệu như: Đại Cồ Việt từ năm 968 dưới thời Đinh Tiên Hoàng, Đại Việt từ năm 1054 dưới thời Lý Thánh Tông, Việt Nam từ năm 1802 dưới thời Gia Long đến nay. Thế nhưng, có một trường hợp biệt lệ, trong thời Chúa Nguyễn đã dùng danh xưng An Nam Quốc để chỉ cho vùng đất Thuận Quảng mà khách ngoại quốc thường lui tới trong việc giao thương, du lịch và truyền giáo, để phân biệt với lãnh thổ Đại Việt Quốc của Vua Lê Chúa Trịnh. Tuy vậy, An Nam quốc, không phải là Quốc hiệu của Nam Hà, vì các chúa đóng dấu Tổng Trấn tức là vẫn công nhận quốc hiệu Đại Việt. Và năm 1710, dưới đời Nguyễn Phúc Chu, Chúa đã cho khắc Ấn Đại Việt Quốc Nguyễn Chúa Vĩnh Trấn Chi Bảo [6].

Vậy thì thuật ngữ “An Nam Quốc” gọi nhớ thời đại bị Bắc Phương đô hộ; ngày nay không nên dùng để gọi nước ta hay người nước ta, ngay cả đặt tên cho một thương hiệu, một cơ sở nào đó cũng không nên dùng.

San Jose, ngày 15- 2- 2025

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] Bến Ván là một bến thuyền (tên chữ là Bản Tân), của con sông cùng tên, nay thuộc thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, một huyện ở cực Nam tỉnh Quảng Nam.

[2] Hán Thư (漢書) là một tài liệu lịch sử Tàu cổ đại, Ban Cố viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TTL đến năm 25. Đôi khi, sách này cũng được gọi là Tiền Hán Thư (前漢書) để phân biệt với cuốn *Hậu Hán Thư*, viết về giai đoạn Đông Hán từ năm 25 đến năm 220, được Phạm Diệp viết trong thế kỷ 5.

Hán Thư là bộ sử đồ sộ gồm 100 quyển, được liệt vào một trong Nhị Thập Tứ Sử (24 bộ sử nổi tiếng và lớn nhất của Tàu). Ngoài ra, Hán Thư cũng được liệt vào hàng Tứ Sử Kinh Điển (gồm Tứ Thư, Ngũ Kinh, Hậu Hán Thư và Tam Quốc Chí).

[3] Hà Văn Thùy, *Không Có Cái Gọi Là Từ Hán Việt*, tài liệu trên mạng.

[4] Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*; Sài Gòn, nxb Tân Việt, 1964.

[5, 6] Tôn Châu Quân; *Bàn Về Danh Xưng An Nam Quốc*; Tạp chí Xưa & Nay (Hà Nội), số 482, tháng 4- 2016; trang 38-40.